TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 405/2024/HS-PT
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự
Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường
ông Phùng Anh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Thanh D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐẶNG THANH DŨNG, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: số B N, tổ D phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng B và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ là Hồ Thị Thu T và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2023, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh D**:** bà Trần Thị Thùy T1 - Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông Phan Văn M, sinh năm 1969; nơi thường trú: tổ B, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua ứng dụng di động "Go 88" trên điện thoại di động, từ ngày 16/11/2021 đến ngày 23/3/2023, Đặng Thanh D nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của các bị hại Phan Văn M, Nguyễn Thị Tuyết H1, Ngô Thị Đ và Đinh Văn B1, cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt tài sản của anh Phan Văn M:

Từ ngày 18/3/2018 đến ngày 12/5/2018, ông M đã bốn lần đặt cọc số tiền 4.070.000.000 đồng để mua các lô đất E15-29, E15-30, E15-37 và E4-25 tại khu phức hợp đô thị thương mại cao tầng P thuộc Khu đô thị K, quận L, thành phố Đà Nẵng nhưng sau đó do nộp tiền chậm tiến độ nên không thể ký hợp đồng mua bán các lô đất trên với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần K. Đến tháng 11/2021, ông M gặp và quen biết với Đặng Thanh D nên kể cho D biết sự việc trên, D nói dối ông M là bản thân có nhiều mối quan hệ có giúp được ông M làm thủ tục nộp thêm tiền cho đúng tiến độ để ông M đủ điều kiện ký hợp đồng mua đất với chủ đầu tư Khu đô thị Kim Long C để ra Hợp đồng mua 02 lô đất E15-29 và E15-30 nên ông M nhờ D giúp. Cùng thời điểm này, bà Phùng Thị Cẩm H2 muốn mua lại một lô đất số E15-29 của ông M với giá 3.200.000.000 đồng, ông M nói với bà H2 rõ về tình trạng lô đất này và đang nhờ D lo thủ tục nộp tiền đặc cọc cho đúng tiến độ rồi mới bán được. Bà H2 thỏa thuận sẽ giao tiền cho ông M tiếp tục nộp cho chủ đầu tư để mua lô đất số E15-29. Sau đó, ông M nhờ D liên hệ chủ đầu tư để nộp tiền đất thì D nhiều lần yêu cầu ông M đưa tiền cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 16/11/2021, Đặng Thanh D yêu cầu ông M đưa số tiền 400.000.000 đồng để D nộp tiền đất cho chủ đầu tư. Vì đã thỏa thuận với bà H2 trước đó nên ông M nói bà H2 mang số tiền 400.000.000 đồng đến quán cà phê số C H, quận T, thành phố Đà Nẵng giao cho ông M đi nộp tiền đất, khi bà H2 giao tiền cho ông M thì có sự chứng kiến của ông Dương Văn Ấ, bà H2 yêu cầu ông M viết một "Hợp đồng thỏa thuận đặt cọc" bán lô đất E15-29 đưa cho bà Hà g. Ngay tại đó, ông M đưa toàn bộ số tiền này cho Đặng Thanh D có sự của bà H2, và ông Ấ sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh.

Sau khi nhận tiền, D không nộp tiền cho chủ đầu tư mà sử dụng để đánh bạc trên ứng dụng di động "Go 88" và tiêu xài cá nhân hết. Để tạo niềm tin với ông M nhằm chiếm đoạt tiền, D gửi hình ảnh phiếu thu giả ghi ngày 17/11/2021 của Công ty Cổ phần G với số tiền nộp là 2.850.000.000 đồng đối với lô đất số E15-29 và E15-30 qua ứng dụng Zalo cho ông M xem.

- Lần thứ hai: Ngày 21/11/2021, D tiếp tục yêu cầu ông M đưa thêm số tiền 265.000.000 đồng để D nộp tiền đất nên ông M liên hệ bà H2 mang tiền đến quán cà phê số C H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Bà H2 cùng ông Ấ đến địa điểm thì gặp ông M và D chờ sẵn, bà H2 giao cho ông M số tiền 223.000.000 đồng và yêu cầu ông M viết "Giấy đặt cọc lần 2". Nhận tiền bà H2, ông M đưa toàn bộ số tiền này cho D và ông Ẩ sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh. Sau khi giao tiền cho D ông M yêu cầu D ký tên nhận số tiền nay vào "Giấy đặt cọc lần thứ 2" đưa cho bà Hà giữ. Toàn bộ số tiền này, D sử dụng đánh bạc và tiêu xài cá nhân.

2. Chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết H1:

Khoảng tháng 7/2022, bà Nguyễn Thị Tuyết H1 và ông Nguyễn Quang V có dự định tìm thuê một lô đất có diện tích 02 hecta để hợp tác kinh doanh làm bãi đỗ xe ô tô nên nhờ nhiều người giúp. Thông qua mối quan hệ bạn bè, ông V liên hệ với Đặng Thanh D để nhờ tìm thuê đất thì D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó vài ngày, D gọi điện thoại nói dối ông V là đã tìm được một khu đất phù hợp và hẹn ông V đi xem đất tại trước sân vận động phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, ông V đi cùng với ông Lê Đình T2 đến địa điểm trên gặp D. Tại đây D chỉ khu đất trên đường D, nằm sát bên sân vận động phường H với đường M và Trung tâm huấn luyện và đào tạo vận động viên thành phố Đ có diện tích 04 héc ta. D nói dối đây là khu đất được Ủy ban nhân dân thành phố Đ giao lại cho Ủy ban nhân dân phường H và sẽ liên hệ giúp ông V, bà H1 thuê 02 héc ta. Sau khi bà H1, ông V, ông T2 bàn bạc, thống nhất thì ông V gọi điện thoại hẹn D ngày 26/7/2022 đến tại quán C1 đường Bùi Vịnh - N, phường H, quận C, Đà Nẵng để bàn bạc. Tại đây, D nói dối có nhiều mối quan hệ, chuyên chạy giấy tờ đất cho nhiều người để tạo lòng tin cho bà H1, ông V, ông T2. Sau đó, D nói dối với bà H1, ông V là Ủy ban nhân dân phường H cho thuê lô đất trên ít nhất là 03 năm với giá thuê là 12.000.000 đồng/năm/héc ta, giá thuê 02 héc ta trong thời gian 03 năm hết số tiền là 72.000.000 đồng thì bà H1, ông V đồng ý. Trong thời gian từ ngày 26/7/2022 đến ngày 02/8/2022, D nhiều lần chiếm đoạt tiền của bà H1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 26/7/2022, tại quán C1, D yêu cầu bà H1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 0905900578 của D mở tại ngân hàng Q chi nhánh Đ1 với số tiền 20.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 27/7/2022, D gọi điện thoại nói dối với bà H1 cần tiền để đi làm thủ tục, giấy tờ, nhờ người đi đo đạc diện tích khu đất và yêu cầu bà H1 chuyển vào ngân hàng cho D số tiền 12.000.000 đồng

- Lần thứ ba: Ngày 02/8/2022, D gọi cho bà H1 nói dối chuyển tiền thanh tóan tiền thuê đất ba năm và chi phí đi lại và yêu cầu bà H1 chuyển vào tài khoản ngân hàng cho D số tiền 42.000.000 đồng.

Tổng số tiền D chiếm đoạt của bà H1 là 74.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài và đánh bạc trên ứng dụng di động "Go 88" hết.

3. Chiếm đoạt tài sản của bà Ngô Thị Đ:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, D nảy sinh ý định nói dối bà Ngô Thị Đ làm nghề kinh doanh Gạo tại số B C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng là cần mua gạo để làm từ thiện, bà Đ tin tưởng bán gạo cho D mà không cần lấy tiền trước. Sau đó D mang gạo đi bán mà không trả tiền cho bà Đ. Với thủ đoạn trên, từ ngày 12/9/2022 đến ngày 02/10/2022, D nhiều lần chiếm đoạt gạo của bà Đ như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2022, D thuê 01 xe ô tô tải của một nam tài xế cùng D đi đến Đại lý gạo của bà Đ để mua gạo nhưng bà Đ không có ở nhà nên nhờ người giúp việc là bà Huỳnh Thị B2 mở cửa để D lấy gạo. Tại đây, D lấy 1.350 kg gạo ST, số lượng 27 bao, mỗi bao 50kg bỏ lên xe tải rồi nhờ nam tài xế chở gạo đến bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng. Sau đó, D bán tất cả số gạo này cho một người phụ nữ được số tiền 26.800.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 23/9/2022, D tiếp tục gọi điện thoại nói dối bà Đ là cần mua thêm 3.000 kg gạo Cỏ May để đi làm từ thiện và hứa sẽ thanh toán tiền luôn một lần cho bà Đ, thì bà Đ đồng ý. Sau đó, D thuê 01 xe ô tô tải dọc đường của một nam tài xế khác đi chở gạo cùng D. Tại đây, D gặp bà Đ và lấy 3.000 kg gạo Cỏ May, số lượng 300 bao, mỗi bao 10 kg bỏ lên xe tải và nhờ nam tài xế xe tải chở gạo đến trước B thành phố Đà Nẵng bán số gạo này cho một người phụ nữ khác được số tiền 32.000.000 đồng, D sử dụng 20.000.000 đồng còn lại chuyển khoản vào số tài khoản 040016212484, Ngân hàng S của bà Đ để một phần tiền gạo đã mua vào tạo niềm tin cho bà Đ. Sau đó, D gọi điện cho bà Đ nói trong tài khoản D hết tiền, cần tiền có việc gấp, nhờ bà Đ chuyển lại cho D số tiền 20.000.000 đồng thì bà Đ chuyển lại số tiền 20.000.000 đồng, D sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2022, D tiếp tục gọi điện thoại nói dối với bà Đ là cần mua thêm gạo để đi làm từ thiện và hứa sẽ thanh toán tiền mua gạo của hai lần trước thì bà Đ đồng ý. Sau đó, D thuê 01 xe ô tô tải dọc đường của một nam tài xế cùng D đến Đại lý gặp bà Đ và lấy 3.000 kg gạo Thơm Lài, số lượng 300 bao, mỗi bao 10kg bỏ lên xe tải và nhờ nam tài xế xe tải chở đến trước B thành phố Đà Nẵng. D bán toàn bộ số gạo này cho một người phụ nữ, nhưng không nhớ rõ được bao nhiêu tiền. Số tiền bán gạo D tiêu dùng xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S, thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- 1.350kg gạo ST, số lượng 27 bao, mỗi bao 50kg, đơn giá 900.000 đồng/bao, trị giá 24.300.000 đồng.

- 3.000kg gạo Cỏ May, số lượng 300 bao, mỗi bao 10kg, đơn giá 110.000 đồng/bao, trị giá 33.000.000 đồng.

- 3.000kg gạo Thơm Lài, số lượng 300 bao, mỗi bao 10kg, đơn giá 110.000 đồng/bao, trị giá 33.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền D chiếm đoạt của bà Ngô Thị Đ là 90.300.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân.

4. Chiếm đoạt tài sản của ông Đinh Văn B1:

Ông Lê Tấn N là nhân viên lái xe Bưu điện thành phố Đ và được giao tự quản 02 xe ô tô hiệu Toyota Hiace biển số 43D-007.46 và 43S-6998 cùng hai giấy đăng ký xe ô tô này. Ngày 20/3/2023, khi xe đến hạng đăng kiểm ông N nhờ Đăng Thanh D1 mang xe biển số 43D-007.46 đi đăng kiểm giúp thì D1 đồng ý. Sáng ngày 22/3/2023, D1 đến Bưu điện thành phố Đ gặp ông N để nhận xe 43D-007.46; Giấy đăng ký xe ô tô; Giấy kiểm định và số tiền 12.000.000 đồng. D1 điều khiển xe ô tô trên đến Trung tâm Đ đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và đưa xe vào làm thủ tục đăng kiểm như do xe ô tô bị lỗi bóng đèn, lốp xe mòn nên không đủ điều kiện đăng kiểm nên D1 thông báo cho ông N biết và cùng ông N mang xe ô tô đi sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng hết số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, ông N tiếp tục giao xe ô tô cho D1 mang đi kiểm định thì D1 nảy sinh ý định sử dụng xe ô tô và Giấy đăng ký xe ô tô này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền đánh bạc.

Đến chiều ngày 22/3/2023, D1 chụp hình xe ô tô biển số 43D-007.46 gửi cho ông Trương Văn M1 Ngọc qua mạng xã hội Zalo và nói dối là Bưu điện thành phố thành phố Đ đang bán thanh lý 03 xe ô tô cùng loại như xe ô tô trên và nhờ ông N1 tìm người mua xe giúp D1. Đến sáng ngày 23/3/2023, ông N1 điện thoại cho

ông Đinh Văn B1 và giới thiệu ông B1 mua 03 xe ô tô hiệu Toyota của D1. Ông B1 trực tiếp điện thoại cho D1 thỏa thuận mua 03 xe ô tô hiệu Toyota nói trên với giá 445.000.000 đồng và hẹn ngày 24/3/2023 sẽ đến thành phố Đà Nẵng nhận xe. Từ ngày 23/3/2023 đến ngày 24/3/2023, D1 chiếm đoạt của ông B1 tổng số tiền 560.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 23/3/2023, ông B1 đã có 02 lần chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Q số 0905900578 của D1 với số tiền 60.000.000 đồng. Sáng ngày 24/3/2023, ông B1 đến thành phố Đà Nẵng và hẹn D1 giao nhận xe ô tô tại khách sạng X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, D1 lái xe ô tô biển 43D-007.46 và mang Giấy đăng ký xe ô tô đến giao cho ông B1 và yêu cầu ông B1 chuyển thêm tiền cọc để hỗ trợ làm hồ sơ thanh lý 02 xe ô tô còn lại. Ông B1 đã chuyển vào tài khoản trên cho D1 số tiền 100.000.000 đồng rồi chờ D1 mang 02 xe ô tô đến giao. Lúc này, D1 đi bộ ra ra quán cà phê gần Trung tâm đăng kiểm để điện thoại nói dối ông N là cần mang xe hiệu Toyota biển số 43S-6998 đến gần Trung tâm đăng kiểm để tháo đèn, lắp tạm vào xe ô tô hiệu Toyota biển số 42D-007.46 để đăng kiểm. Ông N có việc bận nên nói D1 tự đến Bưu điện T để lấy xe. D1 đến Bưu điện thành phố Đ lấy xe hiệu Toyota biển số 43S-6998 và điều khiển đến trước khách sạn X giao xe cùng giấy đăng ký, giấy kiểm định của xe cho ông B1 rồi nói ông B1 chuyển thêm tiền, ông B1 tin tưởng nên tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho D1 140.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: thấy ông B1 tin tưởng nên D1 tiếp tục nói dối với ông B1 là Bưu điện thành phố Đ cần bán thanh lý thêm 03 xe ô tô hiệu T3, F escape và Toyota C thì ông B1 nói sẽ mua tổng cộng 06 xe ô tô với giá 670.000.000 đồng. Lúc này ông N điện thoại yêu cầu D1 mang xe biển số 43S-6998 về Bưu điện thành phố để chở khách nên D2 tiếp tục nói dối ông B1 là xe ô tô Toyota biển số 43S-6998 chưa đăng kiểm xong nên cần cần đưa vào Trung tâm để kiểm định thì ông B1 đồng ý giao xe cho D1. D1 điều khiển xe ô tô Toyota Hiace, biển số 43S-6998 đến Bưu điện thành phố Đ trả lại cho ông N rồi đi ra quán cà phê ngồi. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2023, ông N điều khiển xe ô tô Toyota biển số 43S-6998 về giao lại cho D1 tiếp tục đi đăng kiểm. D1 điều khiển xe này đến Khách sạn X giao xe và giấy tờ cho ông B1, đồng thời D1 nói ông B1 chuyển thêm tiền cọc để đi nộp tiền làm thủ tục thanh lý thêm 03 xe ô tô rồi giao cho ông B1. Tin lời D1 nên ông B1 hai lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho D1 số tiền 150.000.000 đồng và chuyển thêm 110.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền của ông B1 với tổng số tiền 560.000.000 đồng D1 đã sử dụng đánh bạc trên ứng dụng di động "Go 88" và thua hết số tiền trên. Ông B1 ngồi chờ Đặng Thanh D mang xe đến giao nhưng không thấy nên gọi điện thoại cho D

nhưng D không nghe máy, ông B1 tìm đến Bưu điện thành phố Đ, số B đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng để hỏi thì được biết Bưu điện thành phố Đ không bán thanh lý 02 xe ô tô trên. Ông B1 biết đã bị D lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã đến Công an quận L trình báo sự việc.

Ngày 25/03/2023, Đặng Thanh D đến Công an quận L đầu thú.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của 04 bị hại là **1.347.300.000** đồng

**** Tang vật, tài liệu tạm giữ:***

- 01 xe ô tô loại 16 chỗ, nhãn hiệu Toyota Hiace, màu xanh, BKS 43S-6998;

- 01 xe ô tô loại 03 chỗ, nhãn hiệu Toyota Hiace, màu xanh, BKS 43D-007.46;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 43034525;

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 005431;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định, số DA 3708497;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định, số DA 0590427;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galãy A52S 5G, màu đen, số Imei 1: 355289669653081; số Imei 2: 355955729653085.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-P2 ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Thanh Dũng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh D **14 (mười bốn) năm tù về** tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đặng Thanh D phải bồi thường:

+ Bồi thường cho ông Phan Văn M số tiền 623.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu đồng).

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu).

+ Bồi thường cho bà Ngô Thị Đ số tiền 106.950.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu, chín trăm năm mươi đồng).

+ Bồi thường cho ông Đinh Văn B1 số tiền 560.000.000 đồng. (năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Tổng số tiền buộc bị cáo Đặng Thanh D phải bồi thường cho những người bị hại nêu trên là: 1.363.950.000 đồng (một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 24/6/2024, bị cáo Đặng Thanh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 25/6/2024, người bị hại ông Phan Văn M kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xem xét tài sản tại số B N, Đà Nẵng là nhà của bị cáo Đặng Thanh D trước đây sở hữu.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là phù hợp với mức độ, hậu quả hành vi phạm tội nên không có cơ sở tăng hình phạt, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Phan Văn M yêu cầu tăng hình phạt.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, thấy: gia đình bị cáo nộp các tài liệu, chứng từ thể hiện đã bồi thường cho người bị hại bà Ngô Thị Đ toàn bộ số tiền 106.950.000 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án số tiền khắc phục hậu quả 20.000.000đ, nộp án phí sơ thẩm 20.000.000đ; người bị hại bà Ngô Thị Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh D trình bày:

Bị cáo tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo nộp tổng số tiền 146.950.000đ, trong đó bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại 126.950.000 đồng, nộp các khoản tiền án phí sơ thẩm 20.000.000đ; người bị hại bà Ngô Thị Đ có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bị hại ông Phan Văn M trình bày:

Mặc dù bị cáo có khắc phục hậu quả nhưng số tiền còn lại rất lớn nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16/11/2021 đến ngày 23/3/2023, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc trên ứng dụng điện thoại di động, Đặng Thanh D đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối như: có nhiều mối quan hệ quen biết có thể giúp hoàn tất thủ tục nộp tiền mua đất dự án, thuê đất giá rẻ, mua gạo để đi làm từ thiện hoặc giúp mua xe ô tô thanh lý giá rẻ…để các bị hại gồm ông Phan Văn M, bà Nguyễn Thị Tuyết H1, bà Ngô Thị Đ và ông Đinh Văn B1 tin tưởng giao tiền và gạo, sau đó chiếm đoạt với tổng số tiền là 1.347.300.000 đồng, trong đó: chiếm đoạt của ông M số tiền 623.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà H1 số tiền là 74.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Đ số lượng gạo có giá trị 90.300.000 đồng, chiếm đoạt của ông B1 số tiền 560.000.000 đồng.

[2] Hành vi trên của bị cáo Đặng Thanh D đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của bị hại, nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng, từ đó nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Bị cáo *"Phạm tội 02 lần trở lên"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; chưa có tiền án tiền sự, có 01 con nhỏ chưa thành niên.

[5] Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên và xử phạt bị cáo 14 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội.

[6] Tại phiên toà phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp các tài liệu, chứng từ thể hiện đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 126.950.000đ, trong đó đã bồi thường trực tiếp cho người bị hại bà Ngô Thị Đ toàn bộ số tiền 106.950.000 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án số tiền khắc phục hậu quả 20.000.000đ (biên lai thu tiền số 0000503 ngày 27/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Ngoài ra, gia đình bị cáo còn nộp các khoản tiền án phí sơ thẩm là 20.000.000đ (biên lai thu tiền số 0000504 ngày 27/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Người bị hại bà Ngô Thị Đ có Đơn ngày 22/8/2024 xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Thanh D. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tự thú"* qui định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở vì bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội sau khi những người bị hại có đơn tố giác tội phạm.

[8] Xét kháng cáo của người bị hại ông Phan Văn M đề nghị tăng hình phạt, thấy rằng:

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt. Về tài sản là ngôi nhà tại số B N, Đà Nẵng mà người bị hại cho rằng thuộc sở hữu của bị cáo, người bị hại có thể yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xem xét trong quá trình thi hành án.

[9] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Phan Văn M;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh D;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh D **13 (mười ba) năm tù** về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/3/2023.

Án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Đặng Thanh D không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tự